

BÁO CÁO TÓM TẮT

Kết quả công tác Quý I, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu bảo đảm mục tiêu tăng trưởng ngành Nông nghiệp và Môi trường Quý II/2026

(Phục vụ Vụ trưởng Lê Văn Thành dự họp giao ban Bộ Quý I, ngày 02/4/2026)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2026

Năm 2026 là năm đầu Chính phủ triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 và thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số. Do đó, trong Quý I/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tập trung công tác chỉ đạo triển khai việc xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các Chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch của Ngành triển khai các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ ngay đầu nhiệm kỳ; bên cạnh đó chỉ đạo việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2026.

Một số kết quả nổi bật như sau:

1. Tình hình triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP

- Chủ trì tham mưu Bộ ban hành Quyết định Chương trình hành động của Bộ thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP và số 02/NQ-CP năm 2026 của Chính phủ¹; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ tham mưu tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình hành động vào ngày 06/02/2026.

- Về tiến độ thực hiện: **(i)** Có 01 nhiệm vụ (trình tháng 4) hoàn thành **trước thời hạn**²; **(ii)** Theo kế hoạch, trong Quý I/2026, Bộ phải trình 06 nhiệm vụ. Đến nay, đang chỉ đạo gấp rút triển khai thực hiện **05 nhiệm vụ** để hoàn thành theo kế hoạch³ và có **02 nhiệm vụ** (01 nhiệm vụ trình tháng 3 và 01 nhiệm vụ trình tháng 6) đề nghị **rút khỏi Danh mục**⁴ (lý do: *Tại Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 không quy định đối tượng xã nghèo; Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 không quy định 02 nhiệm vụ này*).

- Đối với những nhiệm vụ còn lại, Bộ tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị tập trung triển khai thực hiện, bảo đảm trình theo đúng kế hoạch đề ra.

¹ Quyết định số 223/QĐ-BTNMT ngày 20/01/2026

² Nhiệm vụ “Danh mục lưu vực sông liên quốc gia; danh mục lưu vực sông liên tỉnh”, thời gian trình tháng 4/2026, đã được ban hành tại Quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 31/01/2026

³ (1) Đã hoàn thiện và có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với “QĐ của TTCP quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng của NSĐP thực hiện CTMTQG xây dựng NTM, GNBV và phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030; (2) Đã lấy ý kiến thẩm định hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định Đề án “Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Bắc Trung Bộ phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội”; (3) đã lấy ý kiến “Đề án “Phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp”; (4) đã lấy ý kiến góp ý “Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”; (5) đã hoàn thiện hồ sơ gửi xin ý kiến nhiệm vụ “Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050”

⁴ (1) QĐ của TTCP về tiêu chí xã nghèo giai đoạn 2026-2035 (thời gian trình: tháng 3/2026); (2) “QĐ của TTCP phê duyệt danh sách xã nghèo giai đoạn 2026-2035” (thời gian trình: Tháng 6/2026).

- Đã dự thảo “Chiến lược quốc gia về khoáng sản đất hiếm” theo chỉ đạo của Bộ Chính trị: (i) nghiên cứu rà soát toàn diện sửa đổi Luật Đất đai phù hợp với định hướng phát triển đất nước giai đoạn tới; (ii) ban hành và rà soát hoàn thiện một số văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện lĩnh vực địa chất và khoáng sản, lĩnh vực môi trường, lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám...; (iii) xây dựng và đang hoàn thiện dự thảo Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi); (iv) đang triển khai xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Trước bối cảnh triển khai các giải pháp nhằm thực hiện bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã khẩn trương: (i) trình Chính phủ Nghị quyết về cơ chế đặc thù, rút gọn thủ tục điều chỉnh công suất khai thác than nhằm bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia⁵; (ii) triển khai việc “điều chỉnh Quy hoạch khoáng sản” nhằm tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn⁶.

- Hoàn thành theo kế hoạch các nhiệm vụ về đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được lãnh đạo Đảng, Nhà nước giao trong năm 2026⁷

- Đôn đốc các địa phương tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí và xử lý triệt để các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải; hướng dẫn, thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ và các Kế hoạch thực hiện Quy hoạch, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đúng quy trình, tiến độ.

- Cung cấp kịp thời các bản tin dự báo KTTV, cảnh báo về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm, phục vụ công tác chỉ đạo phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

3. Kết quả sản xuất, xuất khẩu NLTS

Quý I/2026, **tốc độ tăng trưởng GDP toàn Ngành ước đạt 3,5 – 3,7%** (đạt mục tiêu đề ra tại *Kịch bản tăng trưởng*). Sản xuất NLTS đạt kết quả tốt, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm và cân đối cho xuất khẩu. Cụ thể:

- Về sản xuất NLTS:

+ *Trồng trọt*: Gieo cây **2,91 triệu ha** lúa Đông Xuân, giảm 1,3%; diện tích thu hoạch 529,4 nghìn ha, giảm 5,6%; sản lượng **3,64 triệu tấn**, giảm 5,5%.

+ *Chăn nuôi*: Tổng sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 1,44 triệu tấn, tăng 4,9%; thịt gia cầm hơi 660,8 nghìn tấn, tăng 5,8%; thịt trâu 32,7 nghìn tấn, giảm 0,4%; thịt bò 137,7 nghìn tấn, tăng 2,1%.

+ *Lâm nghiệp*: Trồng mới **50,5 nghìn ha** rừng, tăng 3%; sản lượng gỗ khai thác **4,34 triệu m³**, tăng 2,6%.

⁵ Tờ trình số 2692/TTr-BNNMT ngày 23/3/2026

⁶ Bộ đã tổ chức họp Hội đồng liên ngành vào ngày 27/3/2026

⁷ Xây dựng và Trình Thủ tướng CP ban hành Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 13/2/2026; Kế hoạch 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 giữa Bộ NNMT và Bộ Công an và Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT; đã tổ chức Hội nghị liên ngành Bộ CA, Bộ NNMT triển khai trên cả nước vào ngày 30/3/2026.

+ *Thủy sản*: Sản lượng **2,18 triệu tấn**, tăng 3,2%; trong đó nuôi trồng 1,3 triệu tấn, tăng 5,4 %; khai thác 887,2 nghìn tấn, tăng 0,2% CKNT.

- Về tiêu thụ, phát triển thị trường:

+ Tháng 3/2026, kim ngạch xuất khẩu NLTS 6,02 tỷ USD, giảm 1,5%, nhập khẩu 4,47 tỷ USD, tăng 6,6%. **Quý I**, kim ngạch xuất khẩu NLTS **16,69 tỷ USD**, tăng 5,9%; nhập khẩu 11,9 tỷ USD, tăng 3,6%, **xuất siêu 4,78 tỷ USD** tăng 12%. Mặc dù tổng kim ngạch XK vẫn duy trì xu hướng tăng trưởng nhưng tốc độ tăng đã có sự suy giảm do khó khăn về thị trường.

+ Giá XK hầu hết nông sản có xu hướng giảm; 03 thị trường xuất khẩu lớn nhất: Trung Quốc tăng 37,6%, Hoa Kỳ giảm 5,2%, Nhật Bản tăng 0,7%.

+ Thị trường xuất khẩu theo các khu vực: Châu Á đạt 7,5 tỷ USD tăng 15,3%; châu Mỹ đạt 3,46 tỷ USD giảm 3,4%; châu Âu đạt 2,7 tỷ USD tăng 4,8%; châu Phi 352 triệu USD giảm 29%; châu Đại Dương 234 triệu USD tăng 20,1%.

Xuất khẩu NLTS dự báo gặp khó khăn trong thời gian tới do tác động của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông, làm gia tăng rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, chi phí năng lượng và vận tải quốc tế, ảnh hưởng đến tuyến đường xuất khẩu NLTS sang Trung Đông và xuất khẩu sang các thị trường Bắc và Trung Phi, Nam Âu, Trung Âu, Tây Âu, và Bắc Âu.

4. Công tác tài chính, tài sản

- ***Về công tác phân bổ dự toán năm 2026***: Bộ NN và MT được giao dự toán thu⁸ và dự toán chi thường xuyên năm 2026. Hết quý I/2026, đã thực hiện giao dự toán NSNN năm 2026 đợt 1, đợt 2 và đợt 3 cho các đơn vị. Hiện nay, còn **260 tỷ đồng** chưa phân bổ (*tập trung chủ yếu ở nguồn môi trường, hoạt động kinh tế, giáo dục đào tạo, y tế*) do các đơn vị đề xuất danh mục nhiệm vụ nhưng chưa có đủ quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán theo quy định.

- ***Công tác quyết toán***: Đối với nhiệm vụ quyết toán NSNN thường xuyên 2025, hiện nay Bộ đang triển khai công tác xét duyệt quyết toán các đơn vị trực thuộc Bộ theo đúng kế hoạch⁹ để đảm bảo hoàn thành trước ngày 5/7/2026.

- ***Công tác quản lý tài sản, nhà đất thuộc Bộ***: Bộ đã triển khai công tác sắp xếp nhà, đất với 346 cơ sở nhà, đất còn lại. Hiện nay, Bộ tiếp tục rà soát các cơ sở nhà, đất dôi dư để định kỳ báo cáo Bộ Tài chính; đồng thời, tiếp tục đôn đốc, kiểm tra các đơn vị về việc xây dựng, phê duyệt tiêu chuẩn, định mức tài sản công; việc thực hiện quy định khi khai thác tài sản công, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

5. Về đầu tư xây dựng cơ bản

- ***Kế hoạch đầu tư công 2026 - 2030***: Bộ đã báo cáo nhu cầu vốn là **127 nghìn tỷ đồng cho 175 dự án**¹⁰, trong đó: (1) Các dự án vốn ngân sách trong nước 99.356 tỷ đồng cho 157 dự án, cho 61 dự án chuyển tiếp và 96 dự án mở mới; (2)

⁸ (i) Thu phí, lệ phí: 425,023 tỷ đồng; (ii) Phí, lệ phí nộp NSNN: 318,645 tỷ đồng; (iii) Chi từ nguồn phí được để lại: 106,378 tỷ đồng.

⁹ được ban hành tại Công văn số 1233/BNNMT-KHTC ngày 05/2/2026

¹⁰ tại Công văn số 6346/BNNMT-KHTC ngày 04/9/2025

Các dự án ODA 27.644 tỷ đồng cho 10 dự án chuyển tiếp và 8 dự án mở mới.

- **Kế hoạch đầu tư công năm 2026:** Bộ đã có Quyết định¹¹ phân bổ 100% kế hoạch đầu tư công năm 2026 được giao là **6.699,5 tỷ đồng**, trong đó vốn trong nước 5.555,8 tỷ đồng và vốn nước ngoài 1.143,7 tỷ đồng. Phân đấu giải ngân cả năm 2026 là 100% vốn được giao. **Đến hết ngày 31/3/2026, giải ngân 8% kế hoạch (bằng trung bình cả nước vốn ngân sách trung ương).**

Đồng thời, Bộ đã có văn bản¹² báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung **6.000 tỷ đồng** để bố trí cho các dự án kết thúc năm 2026 và các dự án chuyển tiếp theo đúng quy định. Hiện nay, Bộ Tài chính đang rà soát để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2026

Trong bối cảnh xung đột quân sự tại khu vực Trung Đông diễn biến phức tạp, nhiều quốc gia hạ mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 để duy trì mô hình phát triển bền vững, việc phân đấu đạt mục tiêu tăng trưởng Ngành năm 2026 đang gặp nhiều thách thức.

1. Mục tiêu:

- **Tốc độ tăng trưởng:** Năm 2026, kế hoạch kịch bản tăng trưởng khu vực NLTS **3,7%**, phân đấu **4,0%**; trong đó nông nghiệp 3,86%; thủy sản 4,42%; lâm nghiệp 5,51%. **Phân kỳ** Quý I tăng 3,6%, 6 tháng 3,7%, Quý III tăng 3,8% - 3,9%; 9 tháng tăng 3,7 - 3,9%; Quý IV tăng 3,7% - 4,0%.

- **Tổng kim ngạch xuất NLTS:** Dự kiến **năm 2026 đạt 73-74 tỷ USD** (tăng 4,2-5,6% so với ước thực hiện năm 2025).

2. Nhiệm vụ, giải pháp:

Nhằm cụ thể hóa và thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, luật, chiến lược, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và từng lĩnh vực; đặc biệt là triển khai các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành TW Đảng khóa XIV, ngành Nông nghiệp và Môi trường tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong Quý II/2026 để đạt được các mục tiêu tăng trưởng đã đề ra trong năm 2026, làm động lực thúc đẩy cho các mục tiêu cho giai đoạn 2026 – 2030. Cụ thể như sau:

2.1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế; rà soát cơ chế, chính sách; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, chiến lược, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển Ngành.

- Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, thực hiện cơ cấu lại ngành, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông lâm nghiệp và thủy sản.

- Tăng cường và quản lý có hiệu quả nguồn lực về tài nguyên thiên nhiên, đất đai, khoáng sản làm động lực để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng và xuất khẩu

¹¹ Bộ đã có Quyết định số 5819/QĐ-BNNMT ngày 30/12/2025 (căn cứ theo Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2026)

¹² Văn bản số 533/BNNMT ngày 16/1/2026 báo cáo TTCP bổ sung vốn ĐTC 2026

toàn Ngành năm 2026.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; tiếp tục rà soát, triển khai việc cắt giảm 100% các điều kiện đầu tư kinh doanh không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư, cắt giảm 100% các điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng.

- Xúc tiến thương mại và đa dạng hóa thị trường, tiếp tục duy trì khu vực truyền thống (Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản) và tăng cường thúc đẩy các thị trường thay thế tiềm năng (Đông Á, Nam Á, EU, Châu Phi và Châu Mỹ Latinh).

2.2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ (NQ số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 và số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026).

- Hoàn thành báo cáo đề án tăng trưởng của từng ngành, lĩnh vực, báo cáo Bộ trưởng theo phân công tại Kết luận số 284-TB/KL ngày 11/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đẩy nhanh tiến độ việc xây dựng, hoàn thành các Chiến lược, Luật, Quy hoạch trọng tâm theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ và Bộ; ưu tiên các nhiệm vụ lớn, quan trọng để làm yếu tố đột phá, đóng góp vào động lực thúc đẩy tăng trưởng trong năm đầu của giai đoạn 5 năm (*Chiến lược quốc gia về khoáng sản đất hiếm; Luật Đất đai sửa đổi; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo sửa đổi; Quy hoạch khoáng sản...*).

- Các đơn vị chuyên ngành sản xuất tập trung chỉ đạo sản xuất theo hướng thích ứng điều kiện thời tiết từng vùng nhằm bảo đảm nguồn cung chất lượng, giá trị thương hiệu, đảm bảo các yêu cầu về kiểm soát ATTP; triển khai các giải pháp phòng chống dịch bệnh; chủ động làm việc và duy trì cơ chế trao đổi, chia sẻ thường xuyên với các doanh nghiệp, Hội, Hiệp hội.

- Tổ chức thu thập thông tin về tình hình nguồn nước, vận hành điều tiết các hồ chứa thủy điện có liên quan đến nước ta, khai thác sử dụng nước của các nước ở thượng nguồn sông Mê Kông để phục vụ dự báo nguồn nước, xâm nhập mặn ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long; triển khai các biện pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, phòng chống thiên tai.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ đã được giao trong Kế hoạch 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 giữa Bộ NNMT và Bộ Công an và Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 quy định kỹ thuật thực hiện lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai¹³.

¹³ Xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, thành lập các đoàn công tác liên ngành để hướng dẫn kiểm tra, đơn đốc các địa phương để hoàn thiện, bổ sung thông tin đối với hơn 37 triệu thửa đất đã có trong cơ sở dữ liệu đất đai nhưng chưa đảm bảo đúng-đủ-sạch-sống và khoảng 45 triệu thửa đất cần đo đạc mới lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Nghiên cứu, rà soát các vướng mắc liên quan đến khí thải công nghiệp nhiệt điện nhằm tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo việc vận hành, đáp ứng các yêu cầu về khí thải, tạo điều kiện huy động các tổ máy phát điện trong các tháng cao điểm mùa khô.

- Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp; khẩn trương chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đưa thị trường các-bon vào vận hành, tạo nguồn tài chính mới phục vụ mục tiêu tăng trưởng 2 con số, bảo đảm phát triển bền vững kinh tế ở nước ta.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trước tác động của xung đột quân sự tại Trung Đông: Bộ đã tổ chức “Hội nghị về kịch bản tăng trưởng ngành Nông nghiệp và Môi trường ứng phó với xung đột Trung Đông năm 2026” vào ngày 12/3/2026 và tham mưu Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ (tại văn bản số 2381/BNNMT-KHTC ngày 16/3/2026), trong đó có 3 kịch bản chủ yếu được nghiên cứu, đề xuất (xung đột kéo dài khoảng 1 tháng; xung đột kéo dài khoảng 3 tháng; xung đột kéo dài khoảng 1 năm).

Một số giải pháp cấp bách như sau:

- Ổn định nguồn cung và giá phân bón, xăng dầu để duy trì sản xuất, giảm chi phí đầu vào. Triển khai mua dự trữ lúa gạo theo quy định khi giá xuống thấp.

- Thiết lập đường dây nóng để chung sức đồng lòng, tiếp nhận thông tin về khó khăn, vướng mắc của các hợp tác xã, doanh nghiệp, hội, hiệp hội và người dân; đề xuất, kiến nghị cơ chế, chính sách tháo gỡ nhanh chóng, kịp thời.

- Theo dõi sát diễn biến chiến sự và rủi ro logistics quốc tế; thiết lập cơ chế cảnh báo sớm cho doanh nghiệp về rủi ro vận chuyển và thanh toán.

- Triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp có hợp đồng bị đình trệ hoặc chậm thanh toán; tăng cường vai trò của hệ thống Thương vụ Việt Nam tại các nước Trung Đông trong việc kết nối, xử lý tranh chấp thương mại.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại và đa dạng hóa thị trường: Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại tại các thị trường thay thế tiềm năng như Đông Á, Nam Á, EU, châu Phi và châu Mỹ Latinh. Tận dụng hiệu quả các FTA đã ký kết để mở rộng thị phần. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, kết nối giao thương trực tuyến và phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Phối hợp với hiệp hội ngành hàng (điều, cà phê, hồ tiêu, thủy sản, lúa gạo, rau quả...) cập nhật tình hình đơn hàng, tồn kho, giá cả và đề xuất giải pháp linh hoạt tháo gỡ khó khăn theo từng ngành.

- Rà soát, đề xuất các chính sách về tín dụng, thuế./.